

Biểu số: 06/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN
09 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Hòa Bình
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục
Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Việc

Tên đơn vị		Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THAD S rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Số chưa có điều kiện chuyển số theo đôi riêng
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành												
			Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:											
									Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Ho ãn thi hà nh án	Tạ m đi nh ch	T ạ m đ ừ ng	Trườn g hợp khác					
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	#	#	14	15	16	17	18	
Tổng số		3,926	806	3,120	46		3,880	3,274	2,697	36	515	7			19	606	1,147	83.48%	288	
I	Cục Thi hành án DS	128	36	92	11		117	84	58	1	24				1	33	58	70.24%		
1	Hà Văn Vinh	3		3	1		2	2	2									100.00%		
2	Nguyễn Tiến Dũng	4		4	1		3	3	3									100.00%		
3	Nguyễn Duy Vui	27	11	16	3		24	11	7		3				1	13	17	63.64%		
4	Hoàng Xuân Hiền	5		5	3		2	2	2									100.00%		
5	Vũ Thanh Thủy	23	7	16	1		22	16	14		2					6	8	87.50%		
6	Nguyễn Văn Hường	27	11	16	1		26	18	8	1	9					8	17	50.00%		
7	Nguyễn Thị Cúc	14		14			14	14	13		1						1	92.86%		
8	Nguyễn Văn Dũng	25	7	18	1		24	18	9		9					6	15	50.00%		
II	Các Chi cục THADS	3,798	770	3,028	35		3,763	3,190	2,639	35	491	7			18	573	1,089	83.82%	288	
1	Chi cục THADS Lương Sơn	483	137	346	5		478	382	285	8	85	4				96	185	76.70%	57	
1	Nguyễn Thị Vân Anh	54	12	42	1		53	43	39	2	2					10	12	95.35%	6	
2	Nguyễn Anh Thắng	102	46	56			102	74	42		28	4				28	60	56.76%	20	
3	Bạch Hồng Thái	101	51	50			101	65	47	2	16					36	52	75.38%	23	
4	Chu Thị Hạnh	73	21	52	2		71	55	43	3	9					16	25	83.64%	8	
	Quách Đại Quân	77	7	70	2		73	61	49		22					4	26	69.01%		

Tên đơn vị		Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THAD S rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Số chưa có điều kiện chuyển số theo đổi riêng
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành												
			Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:											
									Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Ho ãn thi hà nh án	Tạ m đi nh ch	T ạ m đ ừ ng	Trườn g hợp khác					
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	#	#	14	15	16	17	18	
5	Nguyễn Đăng Hoàng	76		76			76	74	65	1	8					2	10	89.19%		
2	Chi cục THADS Kỳ Sơn	168	46	122	3		165	142	110	4	28					23	51	80.28%	23	
1	Nguyễn Văn Thụ	41	15	26			41	32	23		9					9	18	71.88%	9	
2	Đình Thị Hạnh	44	13	31	3		41	34	25	3	6					7	13	82.35%	7	
3	Bùi Đức Tuấn	37	5	32			37	36	31		5					1	6	86.11%	1	
4	Phạm Khánh An	46	13	33			46	40	31	1	8					6	14	80.00%	6	
3	Chi cục THADS Tp. Hòa Bình	923	193	730	8		915	760	667	5	88					155	243	88.42%	85	
1	Đỗ Đức Thuận	108	7	101			108	101	99		2					7	9	98.02%	2	
2	Nguyễn Thị Bích Thủy	142	40	102			142	108	99	1	8					34	42	92.59%	19	
3	Mai Thị Nhung	134	30	104	1		133	103	92	2	9					30	39	91.26%	19	
4	Đình Thị Hải	141	37	104			141	111	100		11					30	41	90.09%	19	
5	Lê Trọng Thực	144	39	105	2		142	116	96	1	19					26	45	83.62%	12	
6	Trần Thị Thanh Bình	128	20	108	2		126	114	98		16					12	28	85.96%	7	
7	Phạm Thị Vân Anh	126	20	106	3		123	107	83	1	23					16	39	78.50%	7	
4	Chi cục THADS Đà Bắc	209	7	202			209	203	185	1	17					6	23	91.63%	3	
1	Bùi Cường Việt	94	5	89			94	89	84	1	4					5	9	95.51%	3	
	Phạm Diệu Huyền	70	2	68			70	69	64		5					1	6	92.75%		
2	Trần Mạnh Dũng	45		45			45	45	37		8						8	82.22%		
5	Chi cục THADS Tân Lạc	311	72	239	5		306	245	201	3	39				2	61	102	83.27%		
1	Nguyễn Khắc Tuấn	91	19	72	3		88	74	61	2	11					14	25	85.14%		
2	Hoàng Trọng Lộc	192	53	139	2		190	143	117	1	23				2	47	72	82.52%		

Tên đơn vị		Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Số chưa có điều kiện chuyển sổ theo dõi riêng
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành												
			Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:											
									Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ	Tạm hoãn	Trường hợp khác					
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	#	#	14	15	16	17	18	
3	Trần Thị Tuyết Mai	28		28			28	28	23		5						5	82.14%		
6	Chi cục THADS Lạc Sơn	297	48	249	2		295	260	215	7	38					35	73	85.38%	10	
1	Bùi Đình Tiến	95	6	89	1		94	91	82	1	8					3	11	91.21%	1	
2	Hà Văn Bình	78	20	58			78	65	47	3	15					13	28	76.92%	1	
3	Bùi Khắc Bình	124	22	102	1		123	104	86	3	15					19	34	85.58%	8	
7	Chi cục THADS Yên Thủy	307	41	266			307	274	255	1	18					33	51	93.43%	16	
1	Bùi Khắc Đại	142	22	120			142	125	116	1	8					17	25	93.60%	14	
2	Bùi Thị Ngọc Lan	165	19	146			165	149	139		10					16	26	93.29%	2	
8	Chi cục THADS Mai Châu	208	63	145	6		202	161	131	3	11				16	41	68	83.23%	19	
1	Lò Thị Thúy	110	27	83	5		105	84	76	1	5				2	21	28	91.67%	11	
2	Nguyễn Khắc Thắng	98	36	62	1		97	77	55	2	6				14	20	40	74.03%	8	
9	Chi cục THADS Kim Bôi	496	89	407	3		493	435	313		121	1				58	180	71.95%	43	
1	Bùi Quang Sử	125	27	98			125	109	82		27					16	43	75.23%	13	
2	Bùi Xuân Thảo	126	20	106	2		124	111	81		30					13	43	72.97%	11	
3	Đình Quang Tùng	98	26	72			98	77	56		20	1				21	42	72.73%	14	
4	Nguyễn Thị Mai Phương	147	16	131	1		146	138	94		44					8	52	68.12%	5	
10	Chi cục THADS Lạc Thủy	222	48	174	2		220	179	145	2	31	1				41	73	82.12%	25	
1	Bùi Khắc Thái	49	6	43	2		47	43	38		5					4	9	88.37%	3	
2	Nguyễn Hữu Bằng	60	18	42			60	43	34		9					17	26	79.07%	12	
3	Nguyễn Thanh Tú	55	12	43			55	44	32	2	10					11	21	77.27%	5	
4	Nguyễn Văn Hùng	58	12	46			58	49	41		7	1				9	17	83.67%	5	

Tên đơn vị		Tổng số thụ lý		Ủy thác thi hành án	Cục THAD S rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Số chưa có điều kiện chuyển số theo đôi riêng
		Tổng số	Chia ra:			Tổng số phải thi hành	Tổng số có điều kiện thi hành	Có điều kiện thi hành											
			Năm trước chuyển sang					Mới thụ lý	Chia ra:										
									Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Ho ãn thi hà nh án	Tạ m đi nh ch	T ạ m đ ừ ng	Trườn g hợp khác				
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	#	#	14	15	16	17	18
11	Chi cục THADS Cao Phong	174	26	148	1		173	149	132	1	15	1				24	40	89.26%	7
1	Nguyễn Văn Thắng	13		13			13	13	13									100.00%	
2	Nguyễn Đức Thọ	11		11			11	11	6		5						5	54.55%	
3	Phạm Văn Hảo	69	14	55			69	58	50	1	7					11	18	87.93%	4
4	Phạm Hồng Dũng	67	5	62	1		66	59	58		1					7	8	98.31%	
5	Hà Thị Tâm	14	7	7			14	8	5		2	1				6	9	62.50%	3

Hòa Bình, ngày 04 tháng 7 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mai

Hồ Ngọc Dinh